TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2025/DS-ST
Ngày 15-5-2025
"*V/v Tranh chấp về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lý
Ông Đặng Văn Khánh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Thảo Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 15 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 59/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2025 về việc "*Tranh chấp về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2025/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hồ Thăng Đ, sinh năm 1993; địa chỉ: Số K38/19 H, phường An Hải N, quận Sơn T, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Cẩm N, sinh năm 1967; địa chỉ: Số 01 T, phường Hòa A, quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/02/2025, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Hồ Thăng Đ trình bày:

Vào 2021 ông Đ có quen bà Huỳnh Thị Cẩm N, đến tháng 10/2023 do bà N gặp khó khăn trong vấn đề kinh tế trả nợ vay cho Ngân hàng nên có mượn của ông Đ ba lần với tổng số tiền 84.100.000đ (tám mươi bốn triệu, một trăm ngàn đồng), cụ thể: Lần 1: mượn số tiền 26.100.000 đồng vào ngày 30/10/2023, lần 2: mượn số tiền 29.000.000 đồng vào ngày 30/11/2023, lần 3: mượn số tiền 29.000.000 đồng vào ngày 29/12/2023. Hình thức mượn là chuyển khoản vào số tài khoản 0905.949.722 tại Ngân hàng SHB - Người thụ hưởng là bà Huỳnh Thị Cẩm N, không lãi suất, thời hạn mượn không xác định. Trong thời hạn mượn bà N đã trả được số tiền 15.000.000 đồng vào tháng 3/2024, còn nợ lại số tiền là 69.100.000 đồng. Sau đó, do gia đình ông

Đ gặp khó khăn nên đã yêu cầu bà N trả nợ nhưng bà N không trả. Nên ông Đ khởi kiện bà N, yêu cầu Tòa án buộc bà N phải trả số tiền nợ gốc là 84.100.000đ (tám mươi bốn triệu, một trăm ngàn đồng), không yêu cầu tiền lãi, đề nghị bà N trả 01 lần. Tại phiên tòa, ông Đ điều chỉnh số tiền bà N nợ gốc là 69.100.000 đồng và yêu cầu Tòa án buộc bà N trả lại cho ông Đ số tiền 69.100.000đ (sáu mươi chín triệu, một trăm ngàn đồng), không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Cẩm N vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án đã trình bày:

Bà N thừa nhận, vào năm 2023 có nợ ông Hồ Thăng Đ số tiền 84.100.000đ (tám mươi bốn triệu, một trăm ngàn đồng), cụ thể: Lần 1: mượn số tiền 26.100.000 đồng vào ngày 30/10/2023, lần 2: mượn số tiền 29.000.000 đồng vào ngày 30/11/2023, lần 3: mượn số tiền 29.000.000 đồng vào ngày 29/12/2023. Hình thức mượn là chuyển khoản vào số tài khoản 0905.949.722 tại Ngân hàng SHB - Người thụ hưởng là bà Huỳnh Thị Cẩm N, không lãi suất, thời hạn mượn không xác định, mục đích là để bà trả nợ tiền cho ngân hàng. Trong thời hạn mượn, bà N đã trả được số tiền 15.000.000 đồng vào tháng 3/2024 cho ông Đ, còn nợ lại số tiền là 69.100.000 đồng. Nay ông Đ khởi kiện bà N đòi số tiền 84.100.000đ (tám mươi bốn triệu, một trăm ngàn đồng), bà N có ý kiến như sau: Bà đồng ý trả nợ cho ông Đ với số tiền nợ còn lại là 69.100.000 đồng. Hiện tại do bản thân và gia đình bà đang gặp khó khăn, không có nhà ở, con cái đang sinh, bà N không có việc làm ổn định nên chỉ có khả năng trả được cho ông Đ mỗi tháng 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) nên bà N đồng ý trả cho ông Đ mỗi tháng 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) cho đến khi nào hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe đương sự trình bày ý kiến, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ông Hồ Thăng Đ khởi kiện bà Huỳnh Thị Cẩm N tại Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng về việc "Tranh chấp về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền" đối với bị đơn bà Huỳnh Thị Cẩm N, có địa chỉ: Số 01 T, phường Hòa A, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ quy định tại các điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ thụ lý giải quyết đơn khởi kiện của ông Đ là đúng thẩm quyền.

[1.2] Tại phiên tòa bị đơn bà Huỳnh Thị Cẩm N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ông Đ khởi kiện bà N, yêu cầu Tòa án buộc bà N trả số tiền nợ gốc là 69.100.000đ (sáu mươi chín triệu, một trăm ngàn đồng), không yêu cầu tính tiền lãi, đề nghị bà N trả 01 lần.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

Cả nguyên đơn ông Hồ Thăng Đ và bị đơn bà Huỳnh Thị Cẩm N đều thừa nhận, năm 2023 ông Đ có cho bà N mượn số tiền 84.100.000đ (tám mươi bốn triệu, một trăm ngàn đồng), cụ thể: Lần 1: mượn số tiền 26.100.000 đồng vào ngày 30/10/2023, lần 2: mượn số tiền 29.000.000 đồng vào ngày 30/11/2023, lần 3: mượn số tiền 29.000.000 đồng vào ngày 29/12/2023. Hình thức mượn là chuyển khoản vào số tài khoản 0905.949.722 tại Ngân hàng SHB - Người thụ hưởng là bà Huỳnh Thị Cẩm N, không lãi suất, thời hạn mượn không xác định, mục đích là để bà N trả nợ tiền cho ngân hàng. Trong thời hạn mượn bà N đã trả được số tiền 15.000.000 đồng vào tháng 3/2024 cho ông Đ. Hiện hai bên xác định, bà N còn nợ ông Đ số tiền là 69.100.000đ (sáu mươi chín triệu, một trăm ngàn đồng). Ông Đ đã nhiều lần yêu cầu bà N trả số tiền nợ 69.100.000đ (sáu mươi chín triệu, một trăm ngàn đồng), nhưng bà N không trả nên ông Đ khởi kiện bà N là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với việc tại phiên tòa ông Đ điều chỉnh số tiền gốc khởi kiện bà N từ 84.100.000 đồng xuống còn 69.100.000 đồng là sự tự nguyện của ông Đ, nằm trong phạm vi khởi kiện nên Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của ông Đ.

Đối với việc bà N xin trả cho ông Đ mỗi tháng 500.000đ (năm trăm ngàn đồng). Hội đồng xét xử xét thấy, khi ông Đ cho bà N mượn tiền đều đưa với số tiền lớn và thời gian mượn tiền đã lâu, ông Đ không đồng ý cho bà N trả mỗi tháng 500.000 đồng nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận đề nghị của bà N.

[2.2] Đối với tiền lãi, ông Đ không yêu cầu bà N trả nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà N thua kiện nên buộc bị đơn bà Huỳnh Thị Cẩm N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn ông Hồ Thăng Đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 280, 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Thăng Đ đối với bị đơn bà Huỳnh Thị Cẩm N về việc "Tranh chấp về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền".

Tuyên xử:

1. Buộc bà Huỳnh Thị Cẩm N phải trả cho ông Hồ Thăng Đ số tiền 69.100.000đ (sáu mươi chín triệu, một trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành, thì còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Huỳnh Thị Cẩm N phải chịu 3.455.000đ (ba triệu, bốn trăm năm mươi lăm ngàn đồng).

Hoàn trả lại cho ông Hồ Thăng Đ số tiền nộp tạm ứng án phí 2.102.500 đồng tại biên lai thu số 0009599 ngày 13/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

4. Về kháng cáo:

Báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay, ngày 15/5/2025.

Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Anh